

NGHỊ QUYẾT

**Hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông,
học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2022 - 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp
luật; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính
phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 4707/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học
viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh
Quảng Ninh năm học 2022 - 2023; Báo cáo thẩm tra số 146/BC-HĐND ngày 26
tháng 8 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận thống nhất của
các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định cơ chế hỗ trợ học phí cho
trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học
tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2022 - 2023.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; trừ học sinh tiểu học trường công lập và các đối tượng đang được hưởng chính sách hỗ trợ học phí theo quy định của tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến Nghị quyết này.

Điều 2. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ: Bằng 100% mức học phí công lập năm học 2022 - 2023 quy định tại Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian học sinh học thực tế nhưng tối đa không quá 09 tháng/ năm học 2022 - 2023.

3. Ngoài nội dung chính sách hỗ trợ này, đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng các chính sách khác theo quy định của Trung ương và tỉnh nhưng không trùng lặp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ thì đối tượng thụ hưởng chính sách được lựa chọn hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

2. Phương thức thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ cho Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương để giao dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục để chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ tại Khoản 2, Điều 1 tại Nghị quyết này theo phân cấp quản lý (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo và người đứng đầu các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm toàn diện trong việc thẩm định, thẩm tra, tổ chức thực hiện chính sách, tuyệt đối không để xảy ra vi phạm trực lợi chính sách, thất thoát ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ học phí năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các vi phạm (nếu có).

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 31 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua/.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, VX3.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Ký